TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/2018/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 27 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyền;

Ông Trần Quang Cường.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày: 10/4/1990

Nơi ĐKNKTT: thôn C, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn K, sinh ngày: 18/02/1989

Nơi ĐKNKTT: thôn C, xã Phong Chương, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày: 15/7/2010 tại UBND xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do cuộc sống bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2017. Nay chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Văn K thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Văn K có một người con là cháu Hồ Văn T, sinh ngày: 19/4/2012 (hiện đang ở với anh K). Hai đương sự thỏa

thuận: Giao cháu T cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai anh chị thỏa thuận chị H có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con một tháng là 2.000.000 đồng kể từ tháng 9/2018 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị đều thừa nhận không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Văn K mỗi người phải chịu án phí là 150.000 đồng, nhưng chị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 003563 ngày 20/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị H đã nộp đủ.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã P, huyện Phong Điền, tỉnh TT Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt